

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/DS-ST
Ngày: 09-8-2023
V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Hiền Đ;

2. Ông Bùi Dân A.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim A – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc V - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi tài*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Phước V**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (hợp đồng ủy quyền số công chứng: 3602, ngày 05/5/2023), vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Quang K**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 92, đường số 6, Nguyễn Văn Cừ, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Phước Q**, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 87, ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H là bạn ông Trần Quang K. Bà khởi kiện yêu cầu ông K trả chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23, không trả xe thì trả tiền, số tiền phải trả là 1.131.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại bản tự khai ngày 04/5/2023, bà thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả xe, chỉ yêu cầu ông K trả số tiền 951.000.000 đồng, vì trong tổng số tiền 1.131.000.000 đồng bà đã chuyển khoản cho ông K thì bà nhờ ông K làm nhà mát cho ba của bà 150.000.000 đồng và đưa cho ba của bà chi tiêu 30.000.000 đồng, ông K còn nợ bà 951.000.000 đồng. Hiện tại bà đang sử dụng chiếc xe ô tô nêu trên của ông K, khi nào ông K trả đủ tiền thì bà trả xe.

Tại bản tự khai ngày 01/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Phước Vinh trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H quen biết với ông Trần Quang K đã lâu, khoảng từ năm 2003 đến nay, không có quan hệ họ hàng. Vào năm 2021, bà H có cho ông K mượn tiền thông qua chuyển khoản nhiều lần tại Ngân hàng Tiên Phong—chi nhánh thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, tổng cộng là 1.131.000.000 đồng. Bà H chuyển khoản thông qua số tài khoản do em ruột bà tên Nguyễn Phước Q đứng tên dùm bà, thực chất là tiền của bà. Bà thực hiện thao tác trên điện thoại thông minh để chuyển khoản cho ông K. Trong tổng số tiền này thì bà H nhờ ông K làm nhà mát cho ba của bà 150.000.000 đồng và đưa cho ba chi tiêu 30.000.000 đồng, ông K còn nợ bà H 951.000.000 đồng. Bà H khởi kiện yêu cầu ông K trả 951.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Quang K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Cẩm H quen biết nhau từ năm 2004, sau đó yêu nhau rồi sống chung như vợ chồng từ năm 2021 nhưng không đăng ký kết hôn. Ông nhận chuyển khoản từ tài khoản tên Nguyễn Phước Quang, nhưng thực chất là tiền của bà H. Bà H nhờ ông Nguyễn Phước Q là em ruột của bà đứng tên dùm trên tài khoản do bà ở nước ngoài, bà H dùng tài khoản này chuyển tiền cho ông K qua điện thoại thông minh.

Ông nhận tiền qua chuyển nhiều lần, khoảng 29 lần, tổng cộng là 1.131.000.000 đồng. Ông dùng tiền này để xây nhà mát 150.000.000 đồng; đưa cho ba của H chi tiêu năm 2021 và năm 2022, mỗi lần đưa vài triệu đồng, tổng cộng khoảng 30.000.000 đồng; 200.000.000 đồng mua xe, biển số 70C-17023 do ông đứng tên; 100.000.000 đồng ông cho vay lấy lãi nhưng người

vay lấy tiền xong không trả đồng nào cả tiền gốc và tiền lãi, số tiền còn lại là 651.000.000 đồng thì ông và H chi tiêu chung.

Ông không đồng ý trả 1.131.000.000 đồng, chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng là tiền ông lấy của bà H để mua xe ô tô bán tải, biển số 70C-17023 cho ông. Chiếc xe do ông đứng tên, ông mua xe mới khoảng 800.000.000 đồng, trong đó: Tiền của ông là khoảng 200.000.000 đồng, tiền của bà H 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại ông mượn của dì ruột ông tên Lâm Thị Phú 400.000.000 đồng, có làm giấy nợ. Chiếc xe hiện nay bà H sử dụng, nhưng xe này là của ông. Ông yêu cầu phản tố, buộc bà H trả xe cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 951.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu đồng). Buộc nguyên đơn trả xe ô tô bán tải, biển số 70C-17023 cho bị đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu ông Trần Quang K, địa chỉ: Số 92, đường số 6, Nguyễn Văn Cừ, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, làm thủ tục sang tên cho bà chiếc xe bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23, nếu không đồng ý làm thủ tục thì trả cho bà số tiền 1.131.000.000 đồng. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi yêu cầu, không yêu cầu làm thủ tục sang tên xe, chỉ yêu cầu ông K trả số tiền 951.000.000 đồng. Ông K phản tố, yêu cầu bà H trả chiếc xe nêu trên cho ông, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp đòi tài sản”. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 03/4/2023, bà Nguyễn Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu bạn của bà là ông Trần Quang K trả cho bà chiếc xe bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23; Nếu không trả xe thì trả tiền, số tiền phải trả là 1.131.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại bản tự khai ngày 04/5/2023, bà H thay đổi yêu cầu, không yêu cầu trả xe, chỉ yêu cầu ông K trả số tiền 951.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu đồng). Trong tổng số tiền bà H chuyển khoản cho ông K là 1.131.000.000 đồng: bà nhờ ông K làm nhà mát 150.000.000 đồng và đưa cho bà của bà chi tiêu 30.000.000 đồng, ông K còn nợ bà 951.000.000 đồng, nên bà yêu cầu ông K trả số tiền này, khi ông K trả đủ tiền thì bà trả chiếc xe nêu trên cho ông K.

[2.2] Bà H trình bày bà nhờ ông Nguyễn Phước Quang là em ruột của bà đứng tên dùng tài khoản ngân hàng, bà dùng tài khoản này chuyển tiền cho ông K nhiều lần qua điện thoại thông minh, tổng số tiền là 1.131.000.000 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi một triệu đồng), tiền này là tiền của bà. Việc này ông Quang thừa nhận như lời trình bày của bà H. Ông K xác định đã nhận của bà H 1.131.000.000 đồng (Một tỷ một trăm ba mươi một triệu đồng)

[2.3] Ông K trình bày đã dùng số tiền nêu trên để xây nhà mát 150.000.000 đồng, đưa cho bà của bà H chi tiêu 30.000.000 đồng, 100.000.000 đồng ông cho vay lấy lãi nhưng người vay lấy tiền xong, không trả đồng nào cả tiền gốc và tiền lãi, 651.000.000 đồng ông và bà H chi tiêu chung. Còn lại 200.000.000 đồng ông mua chiếc xe bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23 do ông đứng tên giấy xe, nên ông chỉ đồng ý trả 200.000.000 đồng. Lời trình bày của ông K không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và cũng không có ai làm chứng, không có căn cứ chấp nhận. Bà H yêu cầu ông K trả 951.000.000 đồng, sau khi trừ 180.000.000 đồng (tiền xây nhà mát 150.000.000 đồng, tiền đưa cho bà của bà chi tiêu 30.000.000 đồng) trong tổng số tiền 1.131.000.000 đồng ông K thừa nhận bà đã chuyển khoản cho ông là có cơ sở, nên chấp nhận

[2.4] Về yêu cầu phản tố của ông K đối với chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23: ông K trình bày ông mua xe mới khoảng 800.000.000 đồng, trong đó: Tiền của ông là khoảng 200.000.000 đồng, tiền của bà H 200.000.000 đồng, ông mượn của dì ruột ông tên Lâm Thị Phú 400.000.000 đồng, tuy nhiên, tại “giấy mượn tiền” thể hiện lý do mượn: đầu tư bất động sản và tại biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2023, ông K khai khi bà Phú đưa tiền cho ông thì bà Phú không biết ông dùng tiền để mua xe, vì ông nói mượn để mua đất. Sau khi ông mua xe khoảng 10 ngày thì ông có nói cho bà Phú biết vay tiền để mua xe nhưng bà

Phú không có ý kiến gì cả và ông không yêu cầu Tòa án mời bà Phú đến làm việc, bà Phú không liên quan gì đến việc này. Đối với chiếc xe: Ông đã đồng ý đưa cho bà H sử dụng khi bà H về Việt Nam từ ngày mừng 6 tết nguyên đán năm 2023, hiện nay bà H sử dụng, ông K đứng tên giấy xe, là xe của ông, ông yêu cầu bà H trả lại xe cho ông là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Quang K phải chịu 40.530.000 đồng. Bà H phải chịu 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 96, 200, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm H về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” đối với ông Trần Quang K.

Buộc ông Trần Quang K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H số tiền 951.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Trần Quang K về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm H có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Quang K chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Toyota, số loại HILUX, biển số 70C-170.23, do ông Trần Quang K đứng tên giấy xe.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quang K phải chịu 40.530.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo Biên lai số 0021549 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông K còn phải nộp 33.030.000 đồng (Ba mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0021426 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

4. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Phan Thùy Trang